TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày: 01-12-2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn ThA Minh Hiền

2- Bà Nguyễn Thị ThA Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:**

Ông Nguyễn Tiến Sang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/11-01/12/2023, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Phương N**, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính N; tôn giáo không; quốc tịch Việt N; con ông Trần Minh Phương, sinh năm 1973 (còn sống) và bà Nguyễn Lệ Thu, sinh năm 1975 (còn sống); vợ, con: chưa có; gia đình có 02 A chị em, bị cáo là con lớn trong gia định; tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 13/5/2023 đến ngày 22/5/2023; tạm giam ngày 22/5/2023; Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và có mặt tại điểm cầu số 02, tại nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười).

2. Họ và tên: **Nguyễn Đặng Tường D**, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú ấp Lợi T, xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc kinh; giới tính N; tôn giáo không; quốc tịch Việt N; con ông Nguyễn Văn Thuyền, sinh năm 1963 (còn sống) và bà Đặng Thị Ngọt, sinh năm 1970 (còn sống); vợ, con: chưa có; gia đình có 04 A chị em, bị cáo là con út trong gia định; tiền án, tiền sự không; tạm giữ không; tạm giam ngày 16/6/2023; Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và có

mặt tại điểm cầu số 02, tại nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười).

Những người tham gia tố tụng khác:

1. A Dương Minh T, Binh nhất.

2. A Nguyễn Minh P, Hạ sĩ.

Điểm cầu số 01 (Điểm cầu trung tâm): Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười:

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Hồ Văn Phú Q, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Trần Minh T, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Phước 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Võ Ngọc A, sinh năm1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Huỳnh Thị Diễm N, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Đặng Thị Lan A, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Thị B, xã A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

- *Người làm chứng:*

Đặng Ngọc Thủy T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 469/7, Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Văn T3, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Lợi T, xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 13/5/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp phối hợp Công an xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tiến hành kiểm tra căn nhà có vách bằng tol, sàn được lót bằng gỗ ở ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười do bị cáo Trần Phương N thuê ở cùng với bạn gái tên Đặng Thị Lan A. Qua kiểm tra lực lượng Công an thu giữ được ma túy loại Methamphetamine được để trong 05 túi nylon được hàn kín và 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu (ký hiệu A1) có tổng khối lượng 3,747 gam (*trong đó: khối lượng ma túy trong 05 túi là 0,691 gam, khối*

lượng ma túy trong 01 túi dạng nắp kẹp là 3,056 gam); một nỏ thủy tinh bên trong có chứa ma túy (ký hiệu A2) loại Methamphetamine có khối lượng 0,051 gam (Theo Kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp). Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan. N khai nhận số ma túy trong 05 túi nylon được hàn kín và 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu bị thu giữ tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện khác.

Quá trình điều tra chứng minh được N và bị cáo Nguyễn Đặng Tường D quen biết ngoài xã hội và là người nghiện ma túy. Để có tiền tiếp tục phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, N đã mua ma túy đem về nhà trọ chia nhỏ ra để bán cho các đối tượng nghiện khác. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến ngày 13/5/2023, mặc dù biết N đi mua ma túy về bán trái phép cho người khác nhưng bị cáo D vẫn đồng ý sử dụng xe mô tô biển số 63B1- 935.19 của mình 03 lần điều khiển xe chở N đến địa phận huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang gặp người tên Tám để N mua ma túy. D được hưởng lợi là được N cho ma túy sử dụng. Sau khi mua được ma túy, N đem về nhà trọ chia nhỏ ra và đã 07 lần bán trái phép cho các đối tượng nghiện. Cụ thể như sau:

Bán cho Trần Minh T 02 lần:

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 3/2023 T sử dụng số điện thoại 0988.368.344 gọi vào số điện thoại 0377.778.132 của N hỏi mua 500.000 đồng ma túy. N đồng ý bán và sử dụng xe mô tô biển số 59E2-062.22 đến giao ma túy cho T tại Khách sạn Đồng Sen, thuộc khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. T mua ma túy sử dụng một mình hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2023, T gọi cho N bằng ứng dụng Zalo hỏi mua 500.000 đồng ma túy. N đồng ý bán và đến giao ma túy cho T tại nhà trọ Thúy An, thuộc khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. T mua ma túy sử dụng một mình hết.

Bán cho Hồ Văn Phú Q 03 lần:

- Lần thứ nhất, thứ hai: Khoảng giữa tháng 3/2023, Q 02 lần trực tiếp đến nhà trọ của N ở ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp gặp N mua ma túy, mỗi lần là 200.000 đồng. Đã giao, nhận tiền xong, Q mua ma túy sử dụng một mình hết.

- Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 4/2023, Q trực tiếp đến nhà trọ hỏi mua ma túy của N với giá 200.000 đồng, sau đó N sử dụng xe mô tô biển số 59E2-062.22 đến giao ma túy tại kênh Ông Đội thuộc ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Q mua ma túy sử dụng một mình hết.

Bán cho Nguyễn Văn C 01 lần: Khoảng 17 giờ ngày 24/4/2023 C sử dụng số điện thoại 0584.493.595 gọi vào số điện thoại 0377.778.132 của N hỏi mua 300.000 đồng ma túy. N đồng ý bán và giao ma túy cho C tại dưới cầu vượt Mỹ An thuộc khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. C mua ma túy sử dụng một mình hết.

Bán cho Võ Ngọc A 01 lần: Ngày 03/5/2023 A gọi điện thoại cho N hỏi mua 400.000 đồng ma túy và kêu N đến nhà A ở ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp giao ma túy. N đồng ý bán và đã đến điểm hẹn giao ma túy và nhận tiền xong. A mua ma túy sử dụng một mình hết.

Như vậy, kết quả điều tra chứng minh được, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến ngày 13/5/2023, bị cáo Trần Phương N đã bán trái phép chất ma túy cho người khác 07 lần, với tổng số tiền sử dụng vào việc phạm tội là 2.300.000 đồng.

Về vật chứng, tài sản đã thu giữ và xử lý:

- Thu giữ lúc bắt quả tang:

+ 01 hộp nhựa màu xA hình tròn phía trên có chữ "Thuốc Trị Đau Dạ Dày", bên trong có 05 túi nylon hàn kín 03 đầu có chứa tinh thể rắn màu trắng trong suốt; 01 túi nylon có nắp kẹp một đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng trong suốt, 03 túi nylon hàn kín 02 đầu, 01 đầu hở, được niêm phong ghi ký hiệu A1.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 bình nhựa màu trắng có gắn nắp nhựa màu trắng khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn gắn liền với 01 nỏ thuỷ tinh và 01 lỗ tròn gắn với ống hút nhựa màu trắng, bên trong nỏ có dính chất rắn màu nâu. Nỏ thuỷ tinh bên trong có dính chất rắn màu nâu được tháo ra, niêm phong ghi ký hiệu A2.

+ 01 hột quẹt gas bị bể phần trên, 01 hột quẹt gas màu xA còn nguyên, 01 đoạn ống kim loại màu trắng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu bị cắt Nếu sợi nhỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu hàn kín, 01 đầu cắt nhọn; 01 nỏ thuỷ tinh; 01 nắp nhựa màu trắng có khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn gắn liền với ống hút nhựa màu trắng.

+ 01 túi nylon bên trong có 04 cái nỏ thuỷ tỉnh.

- Kiểm tra trên người bị cáo N thu giữ: 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (loại màn hình cảm ứng) và tiền Việt N 610.000 đồng (trong đó: của Huỳnh Thị Diễm N 100.000 đồng, của Đặng Thị Lan A 500.000 đồng).

- Kiểm tra xung quA nơi bắt quả tang thu giữ: 01 xe Vario màu nâu-đen, biển số 59E2-062.22. Xe này xác định của Huỳnh Thị Diễm N là bạn bè quen biết với N, đầu năm 2023 N mua của chị Đặng Ngọc Thủy T nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Vào khoảng đầu tháng 3/2023 và đầu tháng 4/2023 N cho bị cáo N mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó N sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy N không biết.

- Bị cáo Nguyễn Đặng Tường D tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria màu xA-trắng, biển số 63B1- 935.19 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, màn hình bị trầy xước mà D sử dụng để liên lạc và chở N đi mua ma túy.

- Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xA, bị nứt mặt kính, đã qua sử dụng mà C sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy với bị cáo N.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSTM ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D về tội "mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội dA: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D phạm tội "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Phương N từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt tiền bị cáo Trần Phương N với số tiền từ 10.000.000 (Mười triệu đồng) đến 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng Tường D từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt tiền bị cáo Trần Phương N với số tiền từ 5.000.000 (Năm triệu đồng) đến 10.000.000 (Mười triệu đồng).

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định trong bì thư ký hiệu A1 có khối lượng 3,43 gam; ma túy còn lại sau giám định trong bì thư ký hiệu A2 có khối lượng 0,031 gam.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu xA hình tròn phía trên có chữ "Thuốc Trị Đau Dạ Dày"; 01 túi nylon có nắp kẹp một đầu, 03 túi nylon hàn kín 02 đầu, 01 đầu hở; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 bình nhựa màu trắng có gắn nắp nhựa màu trắng khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn gắn liền với 01 nỏ thuỷ tinh và 01 lỗ

tròn gắn với ống hút nhựa màu trắng; 01 hột quẹt gas bị bể phần trên, 01 hột quẹt gas màu xA còn nguyên, 01 đoạn ống kim loại màu trắng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu bị cắt Nều sợi nhỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng 1 đầu hàn kín, 1 đầu cắt nhọn; 01 nỏ thuỷ tinh; 01 nắp nhựa màu trắng có khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn gắn liền với ống hút nhựa màu trắng; 01 túi nylon bên trong có 04 cái nỏ thuỷ tỉnh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria màu xA-trắng, biển số 63B1- 935.19 và xe mô tô loại Vario màu nâu-đen, biển số 59E2-062.22; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xA, bị nứt mặt kính, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, màn hình bị trầy xước là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Huỳnh Thị Diễm N số tiền 100.000 đồng và Đặng Thị Lan A số tiền 500.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tiếp tục quản lý số tiền 10.000 đồng; 01 thoại di động nhãn hiệu hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (của bị cáo N) để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 2.300.000 đồng sử dụng vào việc bán trái phép chất ma túy để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tại phiên tòa bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố hai bị cáo.

Bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như Hồ Văn Phú Q, Trần Minh T, Nguyễn Văn C, Võ Ngọc A, Huỳnh Thị Diễm N, Đặng THị Lan A và người làm chứng Đặng Ngọc Thủy T. Xét thấy, đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cùng vắng mặt có đơn và vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuA bị xét xử và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D cùng khai: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến ngày 13/5/2023, bị cáo D mặc dù biết bị cáo N mua ma túy đem về bán trái phép cho người khác nhưng vẫn đồng ý 03 lần sử dụng xe mô tô của mình chở N đi mua ma túy để được hưởng lợi từ việc N cho ma túy sử dụng. Bị cáo N sau khi mua ma túy đã chia nhỏ ra và đã 07 lần bán trái phép cho Trần Minh T, Hồ Văn Phú Q, Nguyễn Văn C và Võ Ngọc A với tổng số tiền sử dụng vào việc mua bán là 2.300.000đồng. Số ma túy còn lại có khối lượng 3,747 gam loại Methamphetamine bị cáo N tàng trữ, chưa kịp bán thì ngày 13/5/2023 bị phát hiện bắt quả tang tại ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Theo Kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp: Ma túy loại Methamphetamine được để trong 05 túi nylon được hàn kín và 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu (ký hiệu A1) có tổng khối lượng 3,747 gam (*trong đó: khối lượng ma túy trong 05 túi là 0,691 gam, khối lượng ma túy trong 01 túi dạng nắp kẹp là 3,056 gam*); một nỏ thủy tinh bên trong có chứa ma túy (ký hiệu A2) loại Methamphetamine có khối lượng 0,051 gam. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan; và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D về tội "mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

……"

[6] Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, không có tổ chức, trong đó bị cáo N là người có vai trò chính, là người thực hành, bị cáo D tham gia với vai trò là người giúp sức.

[7] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[8] Xét, bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo lại cố thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo đã 07 lần bán trái phép cho Trần Minh T, Hồ Văn Phú Q, Nguyễn Văn C và Võ Ngọc A với tổng số tiền sử dụng vào việc mua bán là 2.300.000 đồng. Số ma túy còn lại có khối lượng 3,747 gam loại Methamphetamine bị cáo N tàng trữ chưa kịp bán thì ngày 13/5/2023 bị phát hiện bắt quả tang tại ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Hành vi của bị cáo chẳng những gây tổn hại cho sức khỏe của bị cáo, mà còn tiếp tay cho việc tiêu thụ chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm móng, là nguồn phát sinh của Nều loại tội phạm. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D.

[9] Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: Không có.

[11] Hội đồng xét xử, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D thành khA khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo N tự nguyện khai nhận các lần phạm tội khi chưa bị phát hiện nên thuộc trường hợp người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có cha ruột là ông Nguyễn Văn T3 được Nhà nước tặng Huân Chương chiến công hạng ba do có thành tích hoàn thành Nệm vụ Quốc tế tại Campuchia được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D, là phù hợp với quy định của pháp luật hình sự.

[12] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D.

[13] Xét, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy Nên, riêng về phần mức án phạt tù và

phạt tiền bổ sung, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[14] Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Đối với số ma túy bị cáo N tàng trữ trong nỏ thủy tinh có khối lượng 0,051 gam loại Methamphetamine để sử dụng, không đủ định lượng truy cứu trách Nệm hình sự đối với N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[16] Đối với Trần Minh T, Hồ Văn Phú Q, Nguyễn Văn C và Võ Ngọc A mua ma túy của N tàng trữ để sử dụng. Hiện tại ma túy đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xác định trọng lượng, do đó không có cơ sở để truy cứu trách Nệm hình sự đối với những người này về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[17] Đối với người tên Tám do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không tiến hành xác minh, làm việc được. Do đó, tách ra khỏi vụ án này, khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[18] Về án phí: Bị cáo Trần Phương N và Nguyễn Đặng Tường D bị kết tội, bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38, điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Phương N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Phương N 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 13/5/2023.

- *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo Trần Phương N , buộc bị cáo Trần Phương N phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đặng Tường D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đặng Tường D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 16/6/2023.

- *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Đặng Tường D, buộc bị cáo Nguyễn Đặng Tường D phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định trong bì thư ký hiệu A1 có khối lượng 3,43 gam; ma túy còn lại sau giám định trong bì thư ký hiệu A2 có khối lượng 0,031 gam.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu xA hình tròn phía trên có chữ "Thuốc Trị Đau Dạ Dày"; 01 túi nylon có nắp kẹp một đầu, 03 túi nylon hàn kín 02 đầu, 01 đầu hở; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 bình nhựa màu trắng có gắn nắp nhựa màu trắng khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn gắn liền với 01 nỏ thuỷ tinh và 01 lỗ tròn gắn với ống hút nhựa màu trắng; 01 hột quẹt gas bị bể phần trên, 01 hột quẹt gas màu xA còn nguyên, 01 đoạn ống kim loại màu trắng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu bị cắt Nếu sợi nhỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng 1 đầu hàn kín, 1 đầu cắt nhọn; 01 nỏ thuỷ tinh; 01 nắp nhựa màu trắng có khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ tròn gắn liền với ống hút nhựa màu trắng; 01 túi nylon bên trong có 04 cái nỏ thuỷ tỉnh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria màu xA-trắng, biển số 63B1- 935.19 và xe mô tô loại Vario màu nâu-đen, biển số 59E2-062.22; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xA, bị nứt mặt kính, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, màn hình bị trầy xước là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Huỳnh Thị Diễm N số tiền 100.000 đồng và Đặng Thị Lan A số tiền 500.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tiếp tục quản lý số tiền 10.000 đồng; 01 thoại di động nhãn hiệu hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (của bị cáo N) để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 2.300.000 đồng sử dụng vào việc bán trái phép chất ma túy để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phương N và bị cáo Nguyễn Đặng Tường D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc